TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2024/KDTM - PT Ngày 22 - 01 - 2024 V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung

Ông Phạm Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLPT-KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2023/KDTM - ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 165/2023/QĐ - PT ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐ -PT ngày 04 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần K

Địa chỉ: Số D P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thúy V, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần K. Theo Quyết định ủy quyền số 369/QĐ-NHKL ngày 03/02/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K (có mặt)

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Anh T, chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1939

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Võ Văn H, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Bà Võ Thị L1, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền bà Trần Thị L, ông Võ Văn H và bà Võ Thị L1: Ông Võ Minh M1, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo Văn bản ủy quyền ngày 24/6/2022 và ngày 19/6/2023 (có mặt)

4. Ông Võ Văn G, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. Ông Võ Anh T, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6. Bà Ngô Thị Thanh A, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người kháng cáo:* Ngân hàng thương mại cổ phần K là nguyên đơn; bà Trần Thị Lụa l người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Thúy V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 26/12/2017, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 có vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần K - Chi nhánh B - Phòng giao Trà Vinh: Hợp đồng tín dụng số TD0502.1/HĐTD ngày 30/3/2009 số tiền vay là 40.000.000 đồng; mục đích vay vốn mua nguyên vật liệu vải, nút, chỉ; thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 30/3/2009 đến ngày 30/3/2010; lãi suất trong hạn là 0,875%/tháng, lãi suất trước thời điểm quá hạn là 14,22%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn; hình thức thanh toán là trả lãi hàng tháng, gốc trả cuối kỳ; Hợp đồng tín dụng số TD0502.2/HĐTD ngày 30/3/2009 số tiền vay là 132.000.000 đồng; mục đích vay vốn xây dựng nhà xưởng và mua sắm mới máy móc thiết bị; thời hạn vay 36 tháng, từ ngày 30/3/2009 đến ngày 30/3/2012; lãi suất trong hạn là 0,875%/tháng, lãi suất trước thời điểm quá hạn là 18%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn; hình thức

thanh toán là trả lãi hàng tháng, gốc trả cuối kỳ. Để đảm bảo cho khoản vay trên hộ ông Võ Anh T có thế chấp quyền sử dụng đất số D 0412907 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 08/7/1994 thửa đất số 420, tờ bản đồ số 1, diện tích 3.310m^2, loại đất ONT-LNQ, tọa lạc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo Hợp đồng thế chấp số TD0502/HĐTC ngày 30/3/2009; đối với Hợp đồng bảo lãnh tín dụng số 06/2009/HĐ-BLTD ngày 30/3/2009 của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh đã thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh xong, không tranh chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng; tính đến ngày 03/11/2011, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 đã thanh toán cho Ngân hàng được 93.500.096 đồng tiền vốn và 73.687.038 đồng tiền lãi; tính đến ngày 27/7/2023, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 339.939.907 đồng (Trong đó: tiền vốn gốc là 78.499.904 đồng, lãi trong hạn là 4.251.743 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 19.101.437 đồng, lãi quá hạn là 238.086.823 đồng). Nay Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số TD0502.1/HĐTD và TD0502.2/HĐTD ngày 30/3/2009 với tổng số tiền tính đến ngày 27/9/2023 là 339.939.907 đồng (Trong đó: tiền vốn gốc là 78.499.904 đồng, lãi trong hạn là 4.251.743 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 19.101.437 đồng, lãi quá hạn là 238.086.823 đồng) và buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 phải trả lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số TD0502.1/HĐTD và TD0502.2/HĐTD từ ngày 28/9/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay theo Hợp đồng thế chấp số TD0502/HĐTC ngày 30/3/2009 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 do ông Võ Anh T là đại diện theo pháp luật: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án vắng mặt nên không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L do ông Võ Minh M1 là đại diện theo ủy quyền trình bày: Bà Trần Thị L không đồng ý Ngân hàng Thương mại cổ phần K yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của hộ ông Võ Anh T và bà Ngô Thị Thanh A theo hợp đồng thế chấp số TD0502/HĐTC ngày 30/3/2009 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Đồng thời bà Trần Thị L yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp số TD0502/HĐTC ngày 30/3/2009 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với hộ ông Võ Anh T đối với quyền sử dụng

đất thửa 420, tờ bản đồ số 01, diện tích 3.310m^2, loại đất ONT-LNQ, tọa lạc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn G trình bày: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà rần Thị L2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn H và bà Võ Thị L1 do ông Võ Minh M1 là đại diện theo ủy quyền trình bày: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà rần Thị L2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Anh T và bà Ngô Thị Thanh A trình bày: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án vắng mặt nên không có lời khai.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2023/KDTM - ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2023) là 339.939.907 đồng (Trong đó: tiền vốn gốc là 78.499.904 đồng, lãi trong hạn là 4.251.743 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 19.101.437 đồng, lãi quá hạn là 238.086.823 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2023) cho đến khi thi hành án xong, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số TD0502.1/HĐTD và TD0502.2/HĐTD ngày 30/3/2009.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K được quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay theo Hợp đồng thế chấp số TD0502/HĐTC ngày 30/3/2009 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K sau khi đã trừ phần đất ký hiệu A diện tích 611,23m^2 thuộc thửa đất số 420, tờ bản đồ số 1, diện tích 3.310m^2, loại đất ONT-LNQ, tọa lạc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (kèm theo sơ đồ khu đất theo Công văn số 49 ngày 26/6/2022).

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Trần Thị L về việc yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp số TD0502/HĐTC ngày 30/3/2009 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với hộ ông Võ Anh T đối với quyền sử dụng đất thửa 420, tờ bản đồ số 01, diện tích 3.310m^2, loại đất ONT-LNQ, tọa lạc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 10 năm 2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không đồng ý cho ngân hàng được quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 420, diện tích 3.310m^2, tờ bản đồ số 1, tọa lạc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 10 tháng 10 năm 2023, nguyên đơn Ngân hàng TMCP K kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng Ngân hàng được quyền yêu cầu kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là thửa đất số 420, diện tích 3.310m^2, tờ bản đồ số 1, tọa lạc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện cho nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông Võ Văn M2 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của bà L. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của vị Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng phía bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, vị Kiểm sát viên cho rằng: Khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần K thì ông Võ Anh T và vợ là bà Ngô Thị Thanh A có thế chấp thửa đất 420 do ông Võ Anh T đại diện hộ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đảm bảo cho khoản vay trên, nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất 420 để thu hồi nợ. Tuy nhiên, trên thửa đất 420 có phần nhà, khu nền mộ của gia đình bà Trần Thị L nhưng khi thẩm định Ngân hàng không làm rõ phần đất có nhà và khu mộ này nên Ngân hàng cũng có lỗi một phần. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên Ngận hàng được quyền yêu cầu xử lý đối với thửa đất 420 trừ đi phần diện tích đất có phần nhà và khu mộ của gia đình bà Trần Thị L để thu hồi nợ là hợp tình, hợp lý, đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ, phiên tòa hôm nay là phiên tòa mở lần thứ hai nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Hợp đồng tính dụng số TD0502.1/HĐTD và TD0502.2/HĐTD cùng ngày 30/3/2009 được ký kết giữa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1, buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2023) là 339.939.907 đồng (Trong đó: tiền vốn gốc là 78.499.904 đồng, lãi trong hạn là 4.251.743 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 19.101.437 đồng, lãi quá hạn là 238.086.823 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2023) cho đến khi thi hành án xong. Sau khi xét xử phía nguyên đơn, bị đơn không có kháng nên phần này của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L không đồng ý cho ngân hàng được quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 420, diện tích 3.310m^2, tờ bản đồ số 1, tọa lạc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh và kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K yêu cầu được quyền yêu cầu kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là thửa đất số 420 trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Thửa đất số 420, diện tích 3.310m^2, tờ bản đồ số 1, tọa lạc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị H1 vào ngày 08/7/1994. Đến năm 2009 ông Võ Anh T là cháu nội bà Nguyễn Thị H2 làm thủ tục nhận thừa kế thửa đất 420 và được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh T – Chi nhánh huyện C chỉnh trang tư thửa đất 420 sang hộ ông Võ Anh T ngày 17/3/2009. Sau khi được đứng tên quyền sử dụng đất thửa đất 420, ngày 30/3/2009 ông Võ Anh T cùng vợ là bà Ngô Thị Thanh A thế chấp thửa đất 420 cho Ngân hàng TMCP K theo Hợp đồng thế chấp số: TD0502/HĐTC để bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số TD0502.1/HĐTD ngày 30/3/2009 và Hợp đồng tín dụng số TD0502.2/HĐTD ngày 30/3/2009 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1. Việc thế chấp này đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng thế chấp số: TD0502/HĐTC ngày 30/3/2009 giữa Ngân hàng TMCP K với vợ chồng ông Võ Anh T, bà Ngô Thị Thanh A có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, trên thửa đất 420, có phần nhà, khu nền mộ và lối đi vào khu nền mộ của gia đình bà Trần Thị L (phần ký hiệu A diện tích 611,23m^2) hiện do bà Trần Thị L quản lý, sử dụng; đây là nơi sinh sống duy nhất của bà Trần Thị L từ trước đến nay, việc phát mãi phần đất này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của bà Trần Thị L. Hơn nữa, khi nhận thế chấp phía Ngân hàng cũng không hỏi ý kiến của bà Trần Thị L về phần đất mà bà L đang cất ở, phần đất có

các ngôi mộ của gia đình bà L trước khi nhận thế chấp, đây cũng là lỗi một phần của phía Ngân hàng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu được quyền yêu cầu xử lý phần diện tích đất 611,23m^2 (phần ký hiệu A) để thu hồi nợ là hợp tình, hợp lý, đúng quy định của pháp luật. Từ những chứng cứ và phần tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L.

[4] Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[5] Tuy nhiên, thửa đất 420 qua khảo sát hiện trạng sử dụng thực tế gồm phần ký hiệu B diện tích 2.564,88m^2 và phần ký hiệu A diện tích 611,23m^2, hiện trạng sử dụng thực tế có sai ranh với các thửa đất liền kề. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi thửa đất 420 sau khi đã trừ phần đất ký hiệu A diện tích 611,23m^2 bảo đảm nợ vay sẽ gặp khó khăn trong quá trình thi hành án, Tòa án cấp phúc thẩm tuyên lại phần này của Tòa án cấp sơ thẩm.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K phải chịu 2.000.000 đồng án phí phúc thẩm.

Do bà Trần Thị Lụa l người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí phúc thẩm cho bà Trần Thị L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 củaBộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L.

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2023/KDTM - ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ các Điều 317, 318, 323, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2023) là 339.939.907 đồng (Trong đó: tiền vốn gốc là 78.499.904 đồng, lãi trong hạn là 4.251.743 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 19.101.437 đồng, lãi quá hạn là 238.086.823 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2023) cho đến khi thi hành án xong, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số TD0502.1/HĐTD và TD0502.2/HĐTD ngày 30/3/2009.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K được quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản thế chấp đối với diện tích đất 2.564,88m^2, loại đất cây lâu năm (phần ký hiệu B) thuộc thửa đất số 420, tờ bản đồ số 1, diện tích 3.310m^2, loại đất ONT-LNQ, tọa lạc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K. Phần diện tích 2.564,88m^2 có vị trí, tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp thửa 152 có chiều dài 77,9m và thửa 160 có chiều dài 2,69m.

Hướng Tây giáp phần còn lại của thừa 420 và thửa 128 có chiều dài 83,9m.

Hướng Nam giáp thửa 161 có chiều dài 38,38m.

Hướng Bắc giáp đường đất có 02 đoạn: Đoạn có chiều dài 5,05m và đoạn có chiều dài 14,87m.

(Có sơ đồ khu đất theo kèm theo)

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Trần Thị L về việc yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp số TD0502/HĐTC ngày 30/3/2009 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với hộ ông Võ Anh T đối với quyền sử dụng đất thửa 420, tờ bản đồ số 01, diện tích 3.310m^2, loại đất ONT-LNQ, tọa lạc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định: Số tiền 5.719.396 đồng. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 phải chịu số tiền 5.719.396 đồng. Do Ngân hàng thương mại cổ phần K đã nộp tạm ứng số tiền 5.719.396 đồng nên buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 trả lại số tiền 5.719.396 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A1 phải chịu 16.996.995 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K 7.506.872 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007722 ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Miễn án phí sơ thẩm cho bà Trần Thị L.

5. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Buộc nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K phải chịu 2.000.000 đồng án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số: 0017594 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, số tiền còn lại 1.700.000 đồng Ngân hàng thương mại cổ phần K phải nộp tiếp.

Miễn toàn bộ án phí phúc thẩm cho bà Trần Thị L.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hùng